

# 泰 安 市 商 务 局

## 关于组织参加2025年第21届越南国际工业装备 及材料技术展览会 暨中国山东（泰安）矿山开采及加工技术展览 会的通知

各县（市、区）商务局、各功能区商务主管部门：

为进一步践行国家“一带一路”和“走出去”战略目标，赋能我市矿山装备产业链高质量发展，支持引导我市矿山开采、矿山加工技术及设备、矿山加工配套设备等相关企业开拓国际市场，我市拟组织企业参加2025年5月14-16日在越南举办的第21届越南国际工业装备及材料技术展览会暨中国山东（泰安）矿山开采及加工技术展览会，并举办多场贸易对接活动深度开拓越南及东南亚市场。现将有关事项通知如下：

### 一、展会情况

#### 1、名称：

第21届越南国际工业装备及材料技术展览会暨中国山东（泰安）矿山开采及加工技术展览会

#### 2、时间：2025年5月14-16日

#### 3、地点：越南·河内国际会展中心（ICE）

### 二、展览范围：

矿山机械及先进的采矿设备、挖掘机械、采掘机械、凿岩机械、桩工机械、起重机械、升降设备、建筑机械、钢筋预应力机械、铲运设备、装载和运输机械、风动工具、选矿、钻井设备、爆破设备、照明设备、压缩分离设备、支护设备和探矿设备与技术、矿石破碎粉磨机械、矿用筛分机械、地表设备、输送设备、地下装载机、矿井电气火车头、矿用橡胶制品、矿用耐火材料、焊接材料、切割材料和开矿工具与设备、泵、阀、金刚工具、重型车辆和卡车、钻探设备和技术等；工程机械及其配件等；矿用送变电设备、电线电缆等；

### 三、展会以及相关活动简介

1、在第21届越南国际工业装备及材料技术展览会期间同期组织举办中国山东（泰安）矿山开采及加工技术展览会。

2、组织企业参加越南矿山及煤炭集团举办的中越矿业合作发展论坛。

3、组织企业参加山东（泰安）优质煤矿技术设备产品推介活动，拟组织10家我市优质企业进行推介。

4、组织企业参加“中国（山东）-越南矿山开采及加工技术设备供需对接会”与到会越南采购商一对一对接洽谈。

5、考察越南当地煤炭开采及加工企业。

6、考察越南当地的可投资矿山合作项目，了解越南投资的相关政策等。

### 四、工作要求

1、此次活动作为市级重点境外展及对接活动之一，予以重点支持，请各有关单位安排专人负责，广泛宣传和发动，组织适合东南亚市场需求的优质企业参展，并于3月31日前将参展申请表（附件）发送至mfk6991903@126.com邮箱。

2、请拟参展企业认真填写相应企业信息，以便提前对接参展及商务活动。

## 六、联系方式

泰安市商务局外贸科

联系人：张 毅

电 话：6991903

红本国际会展（山东）有限公司

联系人：李开红 15564838917（同微）

张 萍 15550848611（同微）

- 附件：1. 中国山东（泰安）矿山开采及加工技术展览会报名表
2. 活动行程安排
3. 对接会采购商名录



附件1

中国山东（泰安）矿山开采及加工技术展览会报名表

公司名称	中文:				
	英文:				
公司地址	中文:				
	英文:				
公司网址			海关编码		
联系人		职务		电话	
手机		微信		邮箱	
申请展位	_____个 (9平米/个)		是否运输展品	是_____立 方 否	
公司简介	中文:				
	英文:				
参展产品	中文:				
	英文:				

## 附件2

# 活动行程安排

第一天（5月12日） 周一

中国—越南河内，抵达越南河内市，入住当地酒店。

第二天（5月13日） 周二 河内

上午：考察河内，了解当地的市场状况。

下午：前往会展中心布展。

第三天（5月14日） 周三 河内

上午：参加2025第21届越南国际工业装备及材料技术展览会暨 2025中国山东（泰安）矿山开采及加工技术产品展示会开幕式、商务对接等。

下午：与越南煤炭及矿产集团总公司举办专场中越煤矿产业合作发展论坛交流会。

第四天（5月15日） 周四 河内

上午：参加“中国（山东）-越南矿山开采及加工技术设备供需对接洽谈会”与到会越南煤矿企业一对一对接洽谈

下午：展会现场展示推介产品。

第五天（05月16日） 周五 河内-广宁

上午：前往越南煤矿产业集中区广宁省，考察越南煤炭及矿产公司总部。

下午：考察越南广宁省煤矿开采加工企业。

第六天（05月17日） 周六 广宁

上午：考察越南当地可投资合作煤矿开采加工项目。

中午：游览“海上桂林”下龙湾，晚住下龙市。

第七天（05月18日） 周日 广宁-中国

龙市-河内机场-中国，早餐后，乘车前往河内机场，乘机  
飞回中国，行程结束。

## 附件2

# 对接会采购商名录

越南煤炭矿产工业集团（Vinacomin）简介：

越南的矿产开采行业主要由国有企业和私营企业构成，其中国企业占据主导地位。其中越南煤炭矿产工业集团（Vinacomin），越南最大的煤炭集团，涵盖了煤炭开采、加工、销售、运输、设备制造、科研等多个领域。拥有 54 座煤矿，占据了越南煤炭生产的 95% 市场份额。集团拥有众多子公司和机构部门，这些子公司和部门共同构成了越南最庞大的煤炭产业体系。

越南煤炭矿产工业集团总公司主要的下级公司及机构：

- 1、煤炭经营及港口公司（Công ty Cảng và Kinh doanh than）
- 2、鸿基选煤公司（Công ty Tuyển than Hòn Gai）
- 3、门翁选煤公司（Công ty Tuyển than Cửa Ông）
- 4、越南煤炭矿业财务公司（Công ty Tài chính Than-Khoáng sản Việt Nam）
- 5、矿山地质公司（Công ty Địa chất mỏ）
- 6、矿山急救中心（Trung tâm Cấp cứu mỏ）
- 7、越南煤矿矿产工业集团人力资源管理发展中心（Trung tâm Phát triển nguồn nhân lực quản lý）
- 8、越南煤炭开采项目部（Ban Quản lý dự án than Việt Nam）

9、山东热电厂项目部 (Ban Quản lý dự án Nhà máy nhiệt điện Sơn Động)

10、越南煤炭杂志 (Tạp chí Than Việt Nam)

越南煤炭矿产工业集团全资控股子公司:

11、矿业总公司 (Tổng công ty Khoáng sản)

12、东北公司 (Công ty Đông Bắc)

13、国内煤炭公司 (Công ty Than Nội Địa)

14、汪秘煤炭公司 (Công ty Than Ưông Bí)

15、工业炸药有限公司 (Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vật liệu nổ công nghiệp)

16、广亨煤炭有限公司 (Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Than Quang Hanh)

17、矿工业科学院 (Viện Khoa học công nghệ mỏ)

18、越南煤炭矿业集团船舶机械公司 (Công ty cơ khí đóng tàu TKV)

19、北方煤炭经营加工有限公司 (Công ty TNHH MTV Chế biến và Kinh doanh than miền Bắc)

20、越南煤炭机器制造有限公司 (Công ty TNHH MTV Chế tạo máy than Việt Nam)



- 21、越南煤炭矿业集团环境有限公司 ( Công ty TNHH MTV Môi trường TKV )
- 22、鸿基煤炭公司 ( Công ty Than Hòn Gai )
- 23、下龙煤炭公司 ( Công ty Than Hạ Long )
- 24、矿业建筑公司 ( Công ty Xây dựng mỏ )
- 25、阳辉煤炭公司 ( Công ty Than Dương Huy )
- 26、河林煤炭公司 ( Công ty Than Hà Lâm )
- 27、统一煤炭公司 ( Công ty Than Thống Nhất )
- 28、蒙阳煤炭公司 ( Công ty Than Mông Dương )
- 29、溪占煤炭公司 ( Công ty Than Khê Chàm )
- 30、黄名煤炭公司 ( Công ty Than Vàng Danh )
- 31、越南煤炭汽车工业公司 ( Công ty Công nghiệp ô tô than Việt Nam )

越南煤炭矿产工业集团控股 50% 子公司:

- 32、NUI BEO 煤炭公司 ( Công ty Than Núi Béo )
- 33、锦普电器设备制造公司 ( Công ty Chế tạo thiết bị điện Cẩm Phả )
- 34、科学、工业及环境发展公司 ( Công ty Phát triển tin học, Công nghệ và Môi trường )
- 35、工业矿业投资咨询公司 ( Công ty Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp )

- 36、越南煤炭鉴定公司 ( Công ty Gi á m đ ịnh Than Vi ệ t Nam )
- 37、吊奈煤炭公司 ( Công ty Than Đ è o Nai )
- 38、谷六煤炭公司 ( Công ty Than C ọ c S á u )
- 39、高山煤炭公司 ( Công ty Than Cao S ờ n )
- 40、何修煤炭公司 ( Công ty Than Hà Tu )
- 41、材料运输装卸公司 ( Công ty V ậ t t ư , V ậ n t ả i v à X é p đ ỡ )
- 42、下龙 Heritage 酒店公司 ( Công ty Kh á ch s ạn Heritage H ạ Long )
- 43、那阳热电公司 ( Công ty Nhi ệ t đ i ệ n Na Dươ ng )
- 44、高岸热电公司 ( Công ty Nhi ệ t đ i ệ n Cao Ng ạn )
- 45、冒溪煤炭公司 ( Công ty Than M ậ o Kh ê )
- 46、锦普热电股份公司 ( Công ty c ổ ph ầ n Nhi ệ t đ i ệ n Cẩm Ph ả )
- 47、矿业技工接送运输公司 ( Công ty c ổ ph ầ n V ậ n t ả i v à đ ư a đ ó n t h ợ m ỏ )
- 48、越南煤船代理股份公司 ( Công ty c ổ ph ầ n Đ ại lý t à u bi ể n than Vi ệ t Nam )
- 49、越南煤炭进出口股份公司 ( Công ty c ổ ph ầ n Xu ấ t nh ậ p kh ẩ u than Vi ệ t Nam )
- 50、越南煤炭旅游、贸易股份公司 ( Công ty c ổ ph ầ n Du l ị ch v à Thươ ng m ại Than Vi ệ t Nam )
- 51、旅游、贸易及投资股份公司 ( Công ty c ổ ph ầ n Đ ầu t ư , Thươ ng m ại v à D ị ch v ụ )

52、锦普煤炭加工经营股份公司 ( Công ty cổ phần Chế biến và Kinh doanh than Cẩm Phả )

53、中部煤炭股份公司 ( Công ty cổ phần Than miền Trung )

54、南部煤炭股份公司 ( Công ty cổ phần Than miền Nam )

55、西南石磨煤炭股份公司 ( Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài )

56、矿业及机械能量研究院 ( Viện Cơ khí năng lượng và Mỏ )